

Bản án số: 97/2023/HS-PT

Ngày: 26 - 12 - 2023

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẬU GIANG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Hồ Hữu Thắng.

*Các Thẩm phán:* Bà Lê Thị Thọ  
Ông Võ Thái Sơn.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Võ Thị Ánh Trúc - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa:***  
Bà Nguyễn Thị Thanh Hương - Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang, xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 98/2023/TLPT-HS ngày 10 tháng 11 năm 2023 đối với các bị cáo Lê Thanh Đ và Phan Trọng N, do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 32/2023/HS-ST ngày 28 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

***- Bị cáo bị kháng cáo:***

1. Lê Thanh Đ, tên gọi khác: Đạt Đĩa, sinh ngày 01 tháng 02 năm 2005 tại thị xã L, tỉnh Hậu Giang; nơi cư trú: Ấp H, xã L, thị xã L, tỉnh Hậu Giang; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn T và bà Phạm Ngọc N1; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: Không; tiền sự: Không. nhân thân: Tại Quyết định số 12/QĐ-XPHC, ngày 22/02/2023 của Công an thị xã L, xử phạt vi phạm hành chính đối với bị cáo số tiền 3.250.000đồng về hành vi “Cố ý gây thương tích nhưng không bị truy cứu trách nhiệm hình sự”; bị bắt tạm giam từ ngày 12 tháng 5 năm 2023 cho đến nay. Có mặt.

2. Phan Trọng N, tên gọi khác: N2, sinh ngày 10 tháng 10 năm 2006 tại thị xã L, tỉnh Hậu Giang (đến ngày thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo 16 năm 04 tháng 08 ngày tuổi); đăng ký thường trú: Ấp A, xã L, thị xã L, tỉnh Hậu Giang; chỗ ở hiện nay: Khu V, phường B, thị xã L, tỉnh Hậu Giang; nghề nghiệp:

Không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Trường S và bà Phan Thị H; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Bị cáo chưa từng có tiền án, tiền sự, chưa bị xử lý kỷ luật; bị cáo tại ngoại. Có mặt.

- *Người bào chữa cho các bị cáo:* Ông Huỳnh Cao C - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh H. Có mặt.

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo Phan Trọng N:* Phan Thị H, sinh năm 1977; nơi cư trú: Khu V, phường B, thị xã L, tỉnh Hậu Giang; là mẹ của bị cáo. Có mặt.

- *Đại diện cơ quan, tổ chức nơi bị cáo học tập, lao động, sinh hoạt:* Bà Phan Thị Kim Q - Phó Bí thư Đoàn phường B, thị xã L, tỉnh Hậu Giang. Có mặt.

Ngoài ra, trong vụ án còn có những người tham gia tố tụng khác không có kháng cáo, không bị kháng cáo, không bị kháng nghị; không có liên quan đến kháng cáo, kháng nghị nên không triệu tập đến phiên tòa phúc thẩm.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu tháng 02 năm 2023, Nguyễn Vũ D, Lê Thanh Đ, Lý Trọng N3 và Phan Trọng N có xảy ra mâu thuẫn với nhóm người của Lê Thanh N4 nên cả nhóm bàn bạc, thống nhất tìm cách đánh N4 để trả thù, đồng thời D nhắn tin cho cả nhóm hẹn đến tối ngày 18 tháng 02 năm 2023 đến quán C1 (thuộc ấp H, xã L, thị xã L) để nói chuyện việc đi đánh N4 thì tất cả đồng ý.

Đến khoảng hơn 20 giờ ngày 18 tháng 12 năm 2023, Lý Trọng N3 nhắn tin cho Phan Trọng N kêu đến cà phê C2 rước đến quán C1. Khi đến quán cà phê Ngọc L, Lý Trọng N3 xuống mé sông lấy 01 cây dao hình cánh bướm, màu trắng, bằng kim loại, một mặt cắt, mũi nhọn, dài khoảng 40cm cất giấu vào trong áo rồi lên xe cho Phan Trọng N chạy đi quanh chợ C2 tìm D nhưng không thấy nên cả hai về nhà Lý Trọng N3 để thay đồ rồi quay lại quán cà phê Ngọc L, thời điểm này Đ cũng đến quán cà phê Ngọc L nằm vắng.

Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, D ở nhà lấy 01 cây dao hình cánh bướm, màu đen, một mặt cắt, mũi bằng, dài khoảng 40cm để trên ba ga xe mô tô nhãn hiệu Exciter 135, màu trắng (xe Duy mượn của người bạn tên Đ1, không rõ nhân thân) rồi điều khiển đến quán Ngọc L gặp Đ (lúc này Phan Trọng N cũng chờ Lý Trọng N3 đến). Tại đây D, Đ, Lý Trọng N3 và Phan Trọng N nói chuyện về việc bị nhóm của Lê Thanh N4 đánh, trong đó N4 là người nhiều lần đánh D, Đ và Phan Trọng N, lúc này D nói “Đi nè, đi chém thằng N4 nè!” thì tất cả đồng ý. Sau khi thống nhất, Đ chạy xe đến sạp bán thịt trong chợ C2 lấy 01 cây dao cán gỗ, lưỡi dao bằng kim loại, hình vuông, màu đen, dài khoảng 20cm giấu trên

người (do Đ đi chợ hàng ngày nhìn thấy) rồi quay lại quán cà phê; Phan Trọng N điện thoại cho Lương Hồ T1 hỏi mượn xe mô tô nhãn hiệu Honda, kiểu dáng Wave, màu xanh, biển kiểm soát 62K5-1652 và giao xe mô tô của mình cho T1 chạy về nhà.

Sau đó, Phan Trọng N chạy xe biển kiểm soát 62K5-1652 chở Lý Trọng N3; D chạy xe mô tô nhãn hiệu Exciter 135 chở Đ đi về hướng trung tâm thị xã L (khi chạy qua cầu C thì Phan Trọng N thấy phía bên tay phải có vỏ chai bia S nên dừng xe lại lấy 02 vỏ chai rồi tiếp tục chạy đi, dọc đường P ném bỏ 01 chai), cả nhóm đi đến đoạn gần gầm cầu L khu vực bãi cát đá thì D kêu cả nhóm đứng chờ, D chạy xe tìm Lê Thanh N4. D đi một lúc thì quay lại và nói không thấy N4 nên cả nhóm cùng đi đến đoạn vòng xoay Khu V, phường T. Lúc này Lý Trọng N3 nói “Thằng N4 làm ở quán B, đi qua đó đi”, cả nhóm tiếp tục đi đến dưới dốc cầu L dừng lại ở đoạn đường tránh thị xã L, D chạy xe một mình đến trước quán B quan sát. Khoảng 05 phút sau, D quay lại nói “Gặp nó rồi, gặp nó rồi”, tiếp theo Phan Trọng N chở Lý Trọng N3, D chở Đ cùng đuổi theo N4. Khi đến đoạn đường trước Công ty T3 (thuộc khu vực 2, phường T, thị xã L) thì Phan Trọng N điều khiển xe áp sát xe của N4 rồi dùng chân đạp vào hông xe của N4, Lý Trọng N3 rút dao trên người ra chém vào lưng của N4 01 (một) cái làm N4 té ngã xuống đường rồi chạy xe vượt lên một đoạn; D chạy xe chở Đ đến chỗ N4 bị té ngã, Đ xuống xe cầm dao chém vào người N4 hai đến ba cái, D cầm dao bằng tay phải chém vào vùng lưng của N4 02 cái theo hướng từ trên xuống dưới; Lý Trọng N3 bước xuống xe chạy đến dùng dao chém vào eo, lưng của N4 hai đến ba cái; N4 bỏ chạy về hướng quán cà phê Tài D1, Đ đuổi theo sau và bị vấp ngã nên rơi cây dao xuống đất nhưng không nhặt lại mà tiếp tục đuổi theo N4. Khi N4 chạy về hướng quán C3 thì bị Phan Trọng N chặn lại, dùng chân đạp vào người N4 02 cái, N4 quay đầu bỏ chạy về hướng vòng xoay thì bị Phan Trọng N ném vỏ chai bia theo nhưng không trúng. Phan Trọng N không tiếp tục rượt đuổi mà quay trở lại, Lý Trọng N3 bỏ đi qua quán cà phê “Thy Thy”, còn Đ và D tiếp tục đuổi theo N4 về hướng quán Bê T2, N4 tiếp tục chạy qua khỏi quán C4 khoảng 03 căn nhà thì bị vấp ngã, Đ lao tới dùng tay, chân đánh vào người N4, N4 dùng tay đỡ thì D kêu Đ tránh ra rồi cầm dao chém 02 cái trúng vào tay trái của N4. Sau đó N4 bật dậy bỏ chạy về quán B cầu cứu, Đ và D không đuổi theo mà quay về hướng vòng xoay gặp Lý Trọng N3 rồi cùng chạy về quán C1. Khi về đến quán C1, Đ đi về nhà, D và Lý Trọng N3 giấu 02 cây dao ở vị trí mé sông rồi tất cả về nhà. N4 được mọi người đưa đi đến Trung tâm Y tế thị xã L cấp cứu.

Ngày 22 tháng 02 năm 2023, Lê Thanh N4 có đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự và yêu cầu giám định thương tích.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 68/23/TgT ngày 17/3/2023 của Trung tâm Pháp y tỉnh H kết luận:

*“2.1. Tỷ lệ phần trăm thương tích từng vết thương:*

*- Vết sẹo vùng cổ phải hình chữ V gây tổn hại sức khỏe hiện tại. Theo TT số 22/2019/TT-BYT là: 02%.*

*- Vết sẹo ngang xương bả vai trái gây tổn hại sức khỏe hiện tại. Theo TT số 22/2019/TT-BYT là: 01%.*

*- Vết sẹo vùng lưng phải khoảng liên sườn V gây tổn hại sức khỏe hiện tại. Theo TT số 22/2019/TT-BYT là: 02%.*

*- Vết sẹo hông trái gây tổn hại sức khỏe hiện tại. Theo TT số 22/2019/TT-BYT là: 03%.*

*- Vết sẹo mặt ngoài 1/3 trên cánh tay trái gây tổn hại sức khỏe hiện tại. Theo TT số 22/2019/TT-BYT là: 03%.*

*- Vết sẹo mặt trong 1/3 dưới cẳng tay trái gây tổn hại sức khỏe hiện tại. Theo TT số 22/2019/TT-BYT là: 04%.*

*- Vết sẹo gai chấu trước trên trái gây tổn hại sức khỏe hiện tại. Theo TT số 22/2019/TT-BYT là: 01%.*

*- Vết sẹo mặt trước gò trái gây tổn hại sức khỏe hiện tại. Theo TT số 22/2019/TT-BYT là: 01%.*

*2.2. Tổng tỉ lệ phần trăm thương tích gây tổn hại đến sức khỏe của Lê Thanh N4 hiện tại: Theo TT số 22/2019/TT-BYT là: 16%.*

*2.3. Vật gây ra thương tích:*

*- Vết sẹo vùng cổ phải, vết sẹo ngang xương bả vai trái, vết sẹo vùng lưng khoảng liên sườn V, vết sẹo hông trái, vết sẹo mặt ngoài 1/3 trên cánh tay trái và vết sẹo mặt trong 1/3 dưới cẳng tay trái do vật sắc bén gây nên.*

*- Vết sẹo gai chấu trước trên trái và vết sẹo mặt trước gò trái do vật tày gây nên.*

*2.4. Cơ chế hình thành vết thương:*

*- Vết sẹo vùng cổ phải hình chữ V có chiều hướng từ trên xuống dưới, từ sau ra trước, từ phải sang trái.*

*- Vết sẹo ngang xương bả vai trái có chiều hướng từ sau ra trước, từ phải sang trái.*

*- Vết sẹo vùng lưng phải khoảng liên sườn V có chiều hướng từ sau ra trước, từ phải sang trái.*

*- Vết sẹo hông trái có chiều hướng từ dưới lên trên, từ trái sang phải.*

*- Vết sẹo mặt ngoài 1/3 trên cánh tay trái có chiều hướng từ trên xuống dưới, từ trái sang phải.*

*- Vết sẹo mặt trong 1/3 dưới cẳng tay trái có chiều hướng từ dưới lên trên, từ phải sang trái.”.*

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 32/2023/HS-ST ngày 28 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang tuyên xử như sau:

[1] Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Vũ D, Lê Thanh Đ, Lý Trọng N3 và Phan Trọng N phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

[2] Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; Điều 17, 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm e, o khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự đối với bị cáo Nguyễn Vũ D.

[3] Xử phạt Bị cáo Nguyễn Vũ D mức án 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 22/4/2023

[4] Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; Điều 17, 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm e khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự đối với bị cáo Lê Thanh Đ.

[5] Xử phạt: Bị cáo Lê Thanh Đ mức án 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 12/5/2023.

[6] Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; Điều 17, 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 101 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự đối với bị cáo Lý Trọng N3.

[7] Xử phạt bị cáo Lý Trọng N3 mức án 01 (một) năm 10 (mười) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 12/5/2023.

[8] Tiếp tục tạm giam các bị cáo Nguyễn Vũ D, Lê Thanh Đ, Lý Trọng N3 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án 28/9/2023 để đảm bảo thi hành án.

[9] Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; Điều 17, 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 101 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với Phan Trọng N.

[10] Xử phạt bị cáo Phan Trọng N mức án 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 09 tháng 10 năm 2023, bị cáo Lê Thanh Đ có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, bị cáo Phan Trọng N kháng cáo xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm, đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Lê Thanh Đ và Phan Trọng N, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Người bào chữa cho các bị cáo trình bày quan điểm bào chữa cho rằng:

Đối với bị cáo Đ không thuộc trường hợp bị áp dụng tình tiết tăng nặng “Cố tình thực hiện tội phạm đến cùng”, vì khoảng cách rượt đuổi chỉ cách nhau khoảng 100m, hành vi rượt đuổi của bị cáo là liên tục nên không thể xem là Cố tình thực hiện tội phạm đến cùng. Bị cáo được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 và 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự nên đủ điều kiện áp dụng hình phạt dưới khung theo quy định tại Điều 54 của Bộ luật hình sự.

Đối với bị cáo N, cấp sơ thẩm cũng như đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phúc thẩm cho rằng bị cáo đã cùng D có đánh nhau với nhóm của bị hại để xác định bị cáo N chưa chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước tại địa phương làm căn cứ không cho bị cáo hưởng án treo là không có cơ sở, vì trong sự việc này bị cáo N là người bị nhóm của bị hại đánh nên không thể căn cứ sự việc này để đánh giá bị cáo vi phạm pháp luật.

Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 355, các điểm c, e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Đ và kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo N.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Sau khi xét xử sơ thẩm, các bị cáo có đơn kháng cáo đúng thời hạn, phù hợp với quy định tại các điều 331, 332 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, được Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo cùng thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng và bản án sơ thẩm. Đối chiếu lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm là hoàn toàn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa hôm nay. Từ đó, đã có căn cứ kết luận:

Do trước đó các bị cáo bị nhóm người của bị hại đánh nên khoảng hơn 20 giờ ngày 18 tháng 02 năm 2023, các bị cáo cùng Lý Trọng N3 và Nguyễn Vũ D đã chuẩn bị sẵn hung khí là 03 cây dao (01 cây dao hình cánh bướm, màu trắng, bằng kim loại, một mặt cắt, mũi nhọn, dài khoảng 40cm; 01 cây dao hình cánh bướm, màu đen, một mặt cắt, mũi bằng, dài khoảng 40cm; 01 cây dao cán gỗ, lưỡi dao bằng kim loại, hình vuông, màu đen, dài khoảng 20cm) rồi đi tìm kiếm bị hại Lê Thanh N4 để đánh trả thù. Sau khi tìm gặp bị hại và đuổi theo đến đoạn đường trước Công ty T3 (thuộc khu vực 2, phường T, thị xã L, tỉnh Hậu Giang) thì Phan Trọng N điều khiển xe áp sát xe bị hại rồi dùng chân đạp vào hông xe của bị hại, Lý Trọng N3 rút dao trên người ra chém vào lưng bị hại 01 (một) cái

làm cho bị hại té ngã xuống đường, chém xong Phan Trọng N và Lý Trọng N3 chạy xe vượt lên một đoạn; D chạy xe chở Đ đến chỗ bị hại té ngã, Đ xuống xe cầm dao chém vào người bị hại hai đến ba cái, D cầm dao bằng tay phải chém vào vùng lưng của bị hại 02 cái theo hướng từ trên xuống dưới. Cùng lúc, Lý Trọng N3 bước xuống xe chạy đến dùng dao chém vào eo, lưng của bị hại hai đến ba cái, bị hại bỏ chạy thì Đ đuổi theo và bị vấp ngã nên rơi cây dao xuống đất nhưng không nhặt lại mà tiếp tục đuổi theo bị hại. Khi bị hại chạy về hướng quán C3 thì bị Phan Trọng N chặn lại, dùng chân đạp vào người 02 cái, bị hại quay đầu bỏ chạy về hướng vòng xoay thì bị Phan Trọng N ném vỏ chai bia theo nhưng không trúng. Lúc này, Phan Trọng N và Lý Trọng N3 không tiếp tục rượt đuổi; Đ và D tiếp tục đuổi theo, bị hại tiếp tục chạy và bị vấp ngã, Đ lao tới dùng tay chân đánh vào người bị hại, D kêu Đ tránh ra và cầm dao chém 02 cái trúng vào tay trái của bị hại. Sau đó, bị hại bật dậy bỏ chạy về quán “Bê Thui” cầu cứu, các bị cáo cùng bỏ đi về. Hậu quả, các bị cáo đã gây thương tích cho bị hại với tỷ lệ là 16%.

Hành vi trên của các bị cáo là cố ý trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác. Các bị cáo đã dùng dao là vật sắc bén, có khả năng gây sát thương cao để chém bị hại là thuộc trường hợp “Dùng hung khí nguy hiểm” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015; gây thương tích cho bị hại với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 16%. Do đó, cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật. Tuy nhiên, bản án sơ thẩm nhận định các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp “Có tổ chức” quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015 là không phù hợp, bởi lẽ: Tuy các bị cáo có bàn bạc từ trước, nhưng chỉ dừng lại ở mức bàn bạc tìm bị hại để đánh trả thù, không bàn bạc cách thức hay phân công vai trò thực hiện hành vi phạm tội; khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo đều thực hiện với vai trò là người thực hành, người giúp sức; không có người chủ mưu, cầm đầu phân công nhiệm vụ cho đồng phạm, không có sự cấu kết chặt chẽ mà thực hiện theo ý chí chủ quan của từng bị cáo nên hành vi của các bị cáo chỉ mang tính chất đồng phạm giản đơn.

[3] Xét kháng cáo của các bị cáo, quan điểm của người bào chữa. Hội đồng xét xử xét thấy:

[3.1] Đối với bị cáo Lê Thanh Đ: Trong vụ án, bị cáo có vai trò đồng phạm thực hành tích cực, trực tiếp dùng dao chém gây thương tích cho bị hại, thể hiện tính chất và mức độ phạm tội quyết liệt; khi bị hại bỏ chạy, bị cáo tiếp tục rượt đuổi, thể hiện ý thức cố tình thực hiện tội phạm đến cùng. Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng; tuy được hưởng 03 tình tiết giảm nhẹ, nhưng lại phải chịu 01 tình tiết tăng nặng; về nhân thân bị cáo sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi Cố ý gây thương tích cho người khác

và bị xử phạt vi phạm hành chính, chứng minh ý thức của bị cáo là xem thường chế tài của pháp luật. Do đó, cấp sơ thẩm áp dụng mức hình phạt 03 năm tù đối với bị cáo là tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân của bị cáo. Bị cáo kháng cáo nhưng không có tình tiết giảm nhẹ mới để cân nhắc, xem xét nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

[3.2] Đối với bị cáo Phan Trọng N: Tuy tỷ lệ thương tích của bị hại không do bị cáo trực tiếp gây ra. Nhưng hành vi của bị cáo là điều khiển xe chở Lý Trọng N3 áp sát xe của bị hại rồi dùng chân đạp vào hông xe của bị hại, tạo điều kiện cho các bị cáo khác gây thương tích cho bị hại; khi bị hại bỏ chạy về hướng quán cà phê Tài D1, bị cáo tiếp tục chặn bị hại lại và dùng chân đạp vào người bị hại 02 cái, thể hiện vai trò vừa là giúp sức tích cực vừa là người thực hành; bị cáo phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng, có khung hình phạt tù từ 02 năm đến 06 năm. Với tính chất, mức độ phạm tội và vai trò đồng phạm của bị cáo, cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn mới đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo. Cấp sơ thẩm đã căn cứ những quy định của Bộ luật hình sự đối với người dưới 18 tuổi phạm tội để áp dụng mức hình phạt 01 năm 06 tháng tù đối với bị cáo là phù hợp. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo cũng không có tình tiết giảm nhẹ mới để cân nhắc, xem xét. Do đó, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo.

[3.3] Đối với quan điểm bào chữa của người bào chữa, Hội đồng xét xử xét thấy:

Đối với quan điểm cho rằng hành vi của bị cáo Đ không thuộc trường hợp bị áp dụng tình tiết tăng nặng “Cố tình thực hiện tội phạm đến cùng” quy định tại điểm e khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015, vì hành vi của bị cáo là liên tục, khoảng cách rượt đuổi chỉ cách nhau khoảng 100m. Quan điểm này của người bào chữa là không có căn cứ chấp nhận, bởi lẽ: Sau khi bị đánh, chém, bị hại đã bỏ chạy, bị cáo Đ đuổi theo và bị vấp ngã và rơi cây dao xuống đất nhưng bị cáo vẫn tiếp tục đuổi theo bị hại. Tiếp theo, sau khi bị hại bị Phan Trọng N chặn lại, dùng chân đạp vào người 02 cái, bị hại tiếp tục quay đầu bỏ chạy, lúc này Phan Trọng N và Lý Trọng N3 đã dừng lại nhưng bị cáo Đ và D vẫn tiếp tục đuổi theo nhằm gây thương tích cho bị hại, bị hại tiếp tục chạy và bị vấp ngã thì Đ lao tới dùng tay chân đánh vào người bị hại, tạo điều kiện cho D chém bị hại thêm hai nhát vào cánh tay trái, gây thương tích thêm cho bị hại có tỷ lệ lần lượt là 03% và 04%. Do đó, cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết tăng nặng “Cố tình thực hiện tội phạm đến cùng” đối với bị cáo Đ và D theo quy định tại điểm e khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ.

Đối với quan điểm cho rằng cấp sơ thẩm nhận định ngoài lần phạm tội này, trước đó khoảng tháng 02 năm 2023 bị cáo N cùng D có đánh nhau với nhóm của bị hại để xác định bị cáo N chưa chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước tại địa phương là không có cơ sở. Quan điểm



này của người bào chữa là có căn cứ, bởi tại thời điểm xét xử sơ thẩm cơ quan chức năng chưa chứng minh được hành vi của bị cáo N, bị cáo N cũng chưa bị xử lý về hành vi này. Tuy nhiên, tình tiết này cũng không lấy làm căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo N cũng như lời đề nghị của người bào chữa.

[4] Từ những phân tích trên, xét lời đề nghị của người bào chữa là không có căn cứ chấp nhận; quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Về các vấn đề khác: Trong vụ án, có 02 bị cáo là Lý Trọng N3 và Phan Trọng N đến thời điểm thực hiện hành vi phạm tội đều chưa đủ 18 tuổi, nhưng bản án sơ thẩm không ghi nhận đến thời điểm thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo bao nhiêu tuổi là thiếu sót; tại thời điểm xét xử sơ thẩm, bị cáo Phan Trọng N chưa đủ 18 tuổi nhưng cấp sơ thẩm không đưa đại diện cơ quan, tổ chức nơi bị cáo học tập, lao động, sinh hoạt vào tham gia tố tụng là vi phạm thủ tục tố tụng. Tuy nhiên, những vấn đề này đã được cấp phúc thẩm khắc phục, đồng thời cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các quy định của Bộ luật hình sự đối với người dưới 18 tuổi phạm tội nên không cần thiết hủy bản án sơ thẩm, nhưng cũng cần nêu để cấp sơ thẩm rút kinh nghiệm.

[6] Về án phí: Do kháng cáo của các bị cáo không được chấp nhận nên các bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận toàn bộ kháng cáo của các bị cáo Lê Thanh Đ và Phan Trọng N. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 32/2023/HS-ST ngày 28 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

2. Tuyên bố: Các bị cáo Lê Thanh Đ và Phan Trọng N phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

2.1. Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134, Điều 17, Điều 38, các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm e khoản 1 Điều 52, Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Lê Thanh Đ 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12 tháng 5 năm 2023.

Căn cứ vào các điều 109, 329 và 347 của Bộ luật tố tụng hình sự. Tiếp tục tạm giam bị cáo Lê Thanh Đ với thời hạn 45 (bốn mươi lăm ngày) kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (26/12/2023) để đảm bảo thi hành án.

2.2. Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134, Điều 17, Điều 38, các điểm b, s

khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 58, khoản 1 Điều 101 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Phan Trọng N 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

3. Về án phí: Căn cứ vào các điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Các bị cáo Lê Thanh Đ và Phan Trọng N mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***

- VKSND tỉnh Hậu Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Hậu Giang;
- CA tỉnh Hậu Giang;
- TAND, VKSND, CA, Chi cục THADS thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hồ Hữu Thắng**